

ĐỀ ÁN

**Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014
của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, giai đoạn 2015 - 2021**

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT

Những năm qua các cơ quan, đơn vị đã triển khai chủ trương của Đảng về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhưng hiệu quả còn hạn chế, vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức không đáp ứng yêu cầu công việc hiện nay về năng lực và phẩm chất, hạn chế này đang làm cản trở nỗ lực cải cách hành chính, làm chậm đi sự phát triển chung của cơ quan, đơn vị. Do vậy, tinh giản biên chế là một yêu cầu cần thiết với mục đích nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, phục vụ cho việc xây dựng một nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, minh bạch, hiệu quả và là biện pháp quan trọng để tạo nguồn tăng lương.

Để chủ trương tinh giản biên chế được thực hiện một cách minh bạch, dân chủ, hiệu quả, việc xây dựng đề án thực hiện với trình tự, thời gian hợp lý là hết sức cần thiết. Qua đó rà soát, phân loại, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức để bố trí công việc cho phù hợp, bảo đảm tính chuyên nghiệp nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; đưa ra khỏi biên chế những người dôi dư không đáp ứng yêu cầu công việc, không thể bố trí công tác khác và giải quyết chế độ chính sách đối với những người thuộc diện tinh giản biên chế.

1. Khái quát đặc điểm, nội dung và tính chất hoạt động của đơn vị

1.1 Nội dung, tính chất hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 và Nghị quyết số 725/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII và các qui định pháp luật khác có liên quan, cụ thể như :

- Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;

- Lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách quận, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

- Căn cứ vào dự toán ngân sách được giao, quyết định cụ thể dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quận; dự toán thu, chi ngân sách quận và phân bổ dự toán ngân sách quận; điều chỉnh dự toán ngân sách quận trong trường hợp cần thiết; quyết định các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện ngân sách và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả phân bổ và giao dự toán ngân sách quận.

- Lập quyết toán thu, chi ngân sách quận báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để trình Hội đồng nhân dân thành phố phê chuẩn.

- Phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các phường.

Thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận tổ chức thảo luận tập thể và quyết định theo đa số các vấn đề được quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 725/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII và những vấn đề quan trọng khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, cụ thể như sau:

- Quy chế làm việc, chương trình hoạt động hàng năm và thông qua báo cáo của Ủy ban nhân dân quận trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm và quỹ dự trữ của quận; đầu tư, xây dựng các công trình trọng điểm; huy động nhân lực, tài chính để giải quyết các vấn đề cấp bách của quận theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Các chủ trương, biện pháp để phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương;

- Thông qua đề án thành lập mới, sáp nhập, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận;

- Các vấn đề khác theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận;

Về cách thức giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân quận:

- Thảo luận tập thể và quyết nghị từng vấn đề tại phiên họp thành viên Ủy ban nhân dân quận;

- Đối với một số vấn đề do yêu cầu cấp bách hoặc không nhất thiết phải tổ chức thảo luận tập thể, theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Văn phòng Ủy ban nhân dân quận gửi toàn bộ hồ sơ và phiếu lấy ý kiến đến từng thành viên Ủy ban nhân dân quận để góp ý. Các quyết nghị tập thể của Ủy ban nhân dân quận được thông qua khi có quá nửa số thành viên đồng ý. Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân quận bằng hình thức phiếu lấy ý kiến thì:

Trường hợp ý kiến đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì quyết định theo bên có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Nếu vấn đề được quá nửa thành viên Ủy ban nhân dân quận đồng ý, Văn phòng Ủy ban nhân dân quận trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định và báo cáo trong phiên họp thành viên Ủy ban nhân dân quận gần nhất;

Nếu vấn đề không được quá nửa số thành viên Ủy ban nhân dân đồng ý thì Văn phòng Ủy ban nhân dân quận báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định việc đưa ra thảo luận tại phiên họp thành viên Ủy ban nhân dân quận gần nhất.

1.2 Cơ chế hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân quận giải quyết công việc đảm bảo đúng theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003. Hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân quận được bảo đảm bằng hiệu quả hoạt động của tập thể Ủy ban nhân dân quận, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, từng thành viên Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận. Từng Ủy viên Ủy ban nhân dân quận luôn sử dụng đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của mình, phát huy tốt vai trò của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận tham mưu giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực mình phụ trách, trình Ủy ban nhân dân quận hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc những vấn đề có liên quan đến các thành viên khác, nhưng còn có ý kiến khác nhau. Đồng thời mỗi thành viên Ủy ban nhân dân quận chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ công tác của mình trước Ủy ban nhân dân quận và cùng với các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân quận trước Quận ủy và cơ quan Nhà nước cấp trên.

2. Những yếu tố tác động đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

2.1 Về qui mô dân số, diện tích tự nhiên

Quận Bình Thạnh được thành lập vào tháng 6/1976 do quận Bình Hòa và quận Thanh Mỹ Tây sát nhập. Quận Bình Thạnh có diện tích tự nhiên 2.076 ha với dân cư hiện nay 464.397 người, là quận đông dân thứ hai của Thành phố; có vị trí nằm ở phía đông bắc Thành phố Hồ Chí Minh, là một vùng đất có truyền thống cách mạng của Sài Gòn – Gia định xưa và là vị trí chiến lược quan trọng, là cửa ngõ, nút giao thông quan trọng của thành phố do Bình Thạnh là điểm đầu mối gặp gỡ các quốc lộ: Quốc lộ 1, Quốc lộ 13; là cửa ngõ đón con tàu thống nhất Bắc Nam qua cầu Bình Lợi vào ga Hòa Hưng và lại có Bến xe khách Miền Đông lớn nhất thành phố.

2.2 Về số lượng đơn vị hành chính

Về tổ chức bộ máy UBND quận Bình Thạnh hiện có:

12 phòng ban chuyên môn, 12 đơn vị hành chính sự nghiệp (Trung tâm Thể dục Thể thao, Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Y tế dự phòng, Bệnh viện quận Bình Thạnh, Trường Trung cấp Nghề, Ban Quản lý đầu tư xây dựng công

trình, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng, 5 Ban Quản lý chợ), 65 trường học, 01 doanh nghiệp nhà nước (Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích) và 20 đơn vị hành chính cấp dưới (Ủy ban nhân dân phường 1, 2, 3, 5, 6, 7, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 19, 21, 22, 24, 25, 26, 27, 28 với 89 khu phố và 1.508 Tổ dân phố)

2.3 Mức độ phát triển kinh tế - xã hội, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương

Cùng với sự phát triển của thành phố, quận Bình Thạnh đã từng bước khắc phục mọi khó khăn, tập trung điều hành, chỉ đạo có trọng tâm trọng điểm, giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; kinh tế - xã hội liên tục tăng trưởng, đa số các chỉ tiêu kinh tế – xã hội hàng năm đều đạt và vượt so với năm trước, đặc biệt liên tục từ năm 2008 đến nay quận có số thu ngân sách vượt chỉ tiêu được giao; các chương trình trọng điểm do thành phố và quận đề ra như chương trình cải cách hành chính, công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông được quận tập trung thực hiện đạt kết quả khá tốt; công tác đầu tư xây dựng cơ bản có tập trung, đã tranh thủ được nguồn vốn tập trung của Thành phố cũng như nguồn vốn phân cấp cho quận, từ đó giải quyết được một số công trình cấp bách như sửa chữa trường lớp, trạm y tế, trụ sở Ủy ban nhân dân phường. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện tốt đã tăng tỷ lệ đồng thuận của các hộ dân bị ảnh hưởng giải tỏa và đảm bảo được tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án trọng điểm của thành phố và quận. Công tác quản lý đô thị, môi trường có nhiều chuyển biến tích cực; tổ chức thành lập Đội quản lý Trật tự đô thị trực thuộc phòng Quản lý đô thị và tổ trật tự đô thị 20 phường. Cùng với sự ổn định về chính trị, sự phát triển về kinh tế đã khơi dậy được tiềm năng trong dân, huy động ngày càng đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực vào việc xã hội hóa chăm lo đời sống nhân dân; trường học, cơ sở dạy nghề, dạy ngoại ngữ được phát triển mạnh qua đó đã tạo thêm điều kiện cũng như môi trường thuận lợi cho giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục thể thao phát triển, mức sống của người dân được nâng cao, đến nay quận Bình Thạnh đã hoàn thành mục tiêu Chương trình giảm hộ nghèo, tăng hộ khá giai đoạn 3 (hoàn thành trước 01 năm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận và trước 02 năm theo chỉ tiêu của Ủy ban nhân dân thành phố). Công tác phục vụ khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn ngày càng tốt hơn, góp phần giải quyết tình trạng quá tải ở các bệnh viện tuyến trên. Tình hình dịch bệnh được kiểm soát, không để bùng phát thành ổ dịch lớn, hạn chế được tình hình ngộ độc thực phẩm. Công tác xây dựng tổ dân phố văn hóa, khu phố văn hóa, phường lành mạnh không có ma túy, mại dâm, thực hiện nếp sống văn minh đô thị trong cộng đồng dân cư, cơ quan, công sở ngày càng chuyển biến thay đổi tích cực và càng phát triển trong suy nghĩ và hành động của người dân, của đảng viên và cán bộ công chức.

Tuy nhiên, với tốc độ chỉnh trang và đô thị hóa nhanh, dẫn đến tình trạng dân nhập cư từ các nơi khác đến sinh sống cũng gia tăng đáng kể, tạo ra một áp lực lớn đối với công tác quản lý hành chính nhà nước trên các lĩnh vực chính trị – kinh tế – văn hoá – xã hội – an ninh quốc phòng của địa phương.

2.4 Thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của quận Bình Thạnh có chuyển biến tích cực, số lượng biên chế và phân bổ biên chế đối với các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND quận cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trước đây tuyển dụng công chức còn phụ thuộc vào nhu cầu của các phòng ban, chưa chú trọng đến trình độ chuyên môn phù hợp, cứ sắp xếp công việc rồi đưa đi đào tạo, trong những năm gần đây quận có chủ trương về công tác tuyển dụng theo hướng toàn diện hơn, chú trọng lựa chọn những người có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn cao, phù hợp với vị trí đảm trách; chú trọng tìm nguồn và đào tạo nguồn cho việc quy hoạch vị trí lãnh đạo, từng bước thực hiện tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tuy nhiên, do quận Bình Thạnh có địa bàn rộng, là quận đông dân đứng thứ hai của Thành phố nên áp lực công việc rất lớn, vì vậy, số biên chế thực tế được phân bổ hàng năm cho các phòng ban chuyên môn, nhất là Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài Nguyên Môi trường, Ban bồi thường Giải phóng mặt bằng đều có nhu cầu tăng lên nhằm giảm áp lực công việc cũng như đảm bảo các mặt công tác và đáp ứng hiệu quả công việc trên các lĩnh vực quản lý nhà nước tại địa phương.

2.5 Mức độ hiện đại hóa công sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin

Nhằm tạo môi trường làm việc thuận lợi cho đội ngũ bộ cán bộ, công chức, viên chức, UBND quận quan tâm việc sửa chữa nâng cấp các trụ sở làm việc của UBND các phường; trang bị đầy đủ phương tiện, trang thiết bị làm việc nhưng so với xu hướng hiện đại hóa công sở thì chưa đáp ứng được nhu cầu.

Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước, quận đã xây dựng mạng cáp quang kết nối trực tiếp với tất cả các phòng, ban nhằm phục vụ lưu trữ, kết nối và truyền thông tin nhanh, đầy đủ, chính xác; đảm bảo kết nối với mạng thông tin của thành phố, có khả năng tích hợp và mở rộng, đã thực hiện liên thông với thành phố theo hệ thống MetroNet. Hiện nay, hệ thống mạng đã liên thông với tất cả 20 phường lên quận, toàn bộ các dữ liệu của phường được lưu trữ tại hệ thống máy chủ (server) trung tâm quận, các phường chỉ đăng nhập vào hệ thống (theo phân quyền của từng đơn vị và người sử dụng) để khai thác và cập nhật dữ liệu. Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin gồm các chương trình phần mềm xử lý hồ sơ hành chính như cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cấp phép xây dựng và hoàn công, hồ sơ về văn hóa, lao động, công chứng – chứng thực, hộ tịch, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất, theo dõi và quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng các chương trình phục vụ cho công tác điều hành và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận như chương trình quản lý công văn, chế độ thông tin báo cáo, lịch công tác, xử lý vi phạm hành chính, trang Web điều hành tác nghiệp, chương trình phục vụ cho việc kiểm tra giám sát của nhân dân thông qua cổng thông tin điện tử của quận đi vào hoạt động và kết nối vào trang tin điện tử của thành phố...qua đó đã góp

phần tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.6 Số lượng, khối lượng, công việc được cấp có thẩm quyền giao; yêu cầu về hiệu quả, hiệu lực quản lý và chất lượng công việc

Với trách nhiệm trong công tác quản lý hành chính nhà nước, UBND quận đã có nhiều nỗ lực tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận; bên cạnh đó, các đơn vị cũng có nhiều cố gắng, nỗ lực khắc phục khó khăn, chú trọng thực hiện phân công nhiệm vụ đúng chuyên môn và khả năng của từng cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị. Tuy nhiên, với số lượng công việc được giao ngày càng nhiều, trong khi số lượng biên chế, kinh phí hoạt động còn hạn chế nên cũng ảnh hưởng đến hiệu quả trên các mặt công tác.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;
- Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Liên Bộ Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;
- Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;
- Hướng dẫn số 2292/HD-SNV ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Sở Nội vụ về triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

Phần thứ hai

NỘI DUNG ĐỀ ÁN TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ

I. MỤC TIÊU

Theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC Liên Bộ Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính, quận Bình Thạnh xác định tỉ lệ tinh giản biên chế từ nay đến năm 2021 tối thiểu là 10% biên chế hành chính, sự nghiệp được giao năm 2015 của quận Bình Thạnh, trong đó không bao gồm các trường hợp nghỉ hưu đúng tuổi và thôi việc theo quy định (trừ trường hợp nghỉ, thôi việc thuộc diện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ).

Biên chế hành chính và tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp của quận Bình Thạnh được Thành phố giao năm 2015 là 4.078 người.

II. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

1. Sơ lược vị trí, chức năng, cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị

1.1. Vị trí, chức năng

Bình Thạnh nằm ở hướng đông của thành phố. Phía nam của Bình Thạnh giáp quận 1, phía tây giáp các Quận 3, quận Phú Nhuận, quận Gò Vấp, phía đông giáp sông Sài Gòn (bên kia sông là quận Thủ Đức). Diện tích là 2.076 ha, có hệ thống đường thủy đáp ứng lưu thông cho xuồng, ghe nhỏ đi sâu vào các khu vực trên khắp địa bàn Bình Thạnh, thông thương với các địa phương khác. Quận Bình Thạnh được xem là một nút giao thông quan trọng của Thành phố Hồ Chí Minh bởi là điểm gặp gỡ các Quốc lộ 1, Quốc lộ 13; là cửa ngõ đón tuyến tàu Bắc Nam qua cầu Bình Lợi vào ga Hòa Hưng và có Bến xe khách Miền Đông.

Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước ở địa phương, góp phần bảo đảm sự chỉ đạo, quản lý thống nhất trong bộ máy hành chính Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở. Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chỉ đạo, điều hành thực hiện các nghị quyết của Quận ủy, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Có trách nhiệm chấp hành các văn bản của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo chế độ quy định hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố; phối hợp với các Sở ngành trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh quốc phòng trên địa bàn.

Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân cùng cấp trong việc chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân; tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền vững mạnh, tự giác thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân cùng cấp hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ đồng thời chịu sự giám sát của các tổ chức này theo quy định pháp luật.

Ủy ban nhân dân quận luôn giữ mối liên hệ trong công tác với Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, các Sở, ngành có liên quan; các cơ quan của Đảng, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thành phố.

1.2. Cơ cấu tổ chức

Các cơ quan hành chính cấp huyện ở quận Bình Thạnh gồm có:

Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh có 9 thành viên gồm 1 chủ tịch, 4 phó chủ tịch và 4 ủy viên;

12 cơ quan chuyên môn trực thuộc quận gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tư pháp, Phòng Kinh tế, Thanh tra, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Phòng Y tế, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường; Các đơn vị sự nghiệp công lập gồm: Trung tâm Thể dục Thể thao, Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Y tế dự phòng, Bệnh viện quận Bình Thạnh, Trường Trung cấp Nghề, Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng, 5 Ban Quản lý chợ, 65 trường học, 01 doanh nghiệp nhà nước là Công ty dịch vụ công ích;

Về ngành dọc có Thanh tra, Công an, Ban Chỉ huy quân sự, Tòa án, Viện Kiểm sát, Chi cục Thi hành án dân sự, Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê.

Có Ủy ban nhân dân 20 phường được sử dụng quyền lực nhà nước để thực hiện chức năng quản lý, điều hành đối với mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trên địa bàn phường.

Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan chuyên môn trực thuộc quận hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ; trong đó, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh làm việc theo chế độ tập thể và các cơ quan chuyên môn làm việc theo chế độ thủ trưởng; từng thành viên chịu trách nhiệm cá nhân trong tổ chức, điều hành các lĩnh vực mà mình được phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, tập thể về hoạt động của mình. Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh có trách nhiệm báo cáo toàn bộ hoạt động của mình với Quận ủy Bình Thạnh và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện quản lý nhà nước về tất cả mọi mặt và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân theo quy định của pháp luật.

2. Thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: (Biểu mẫu số 1)

2.1 Công chức phòng ban chuyên môn: Năm 2015, tổng số biên chế hành chính của quận Bình Thạnh (12 cơ quan chuyên môn) được Thành phố giao: 296 biên chế; UBND quận đã phân bổ cho 12 cơ quan chuyên môn là 296 biên chế (tỷ lệ 100%), số biên chế có mặt tính đến tháng 7/2015: 266/296 biên chế, tỷ lệ 89.86 %

Số lượng cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên chiếm tỉ lệ 72,77 %. Việc bố trí, sử dụng ngoài trình độ chuyên môn, có chú ý năng lực hoạt động thực tiễn để bố trí cán bộ, công chức phù hợp với vị trí việc làm của từng đơn vị.

Tuy nhiên, còn một số công chức còn thiếu chủ động sáng tạo với công việc, chưa thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, chưa tuân thủ tốt quy định về thời gian làm việc.

Đánh giá công chức năm 2013, có 123/223 công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 55.16 %; có 95 công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiếm 42.6 %; có 05 công chức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực, chiếm 2.24 %.

Đánh giá công chức năm 2014, có 112/218 công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 51.4 %; có 100 công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiếm 45.58%; có 05 công chức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực, chiếm 2.3 %, có 01 công chức không hoàn thành nhiệm vụ, chiếm 0.5 %.

2.2 Công chức phường: Tổng số biên chế công chức phường của quận Bình Thạnh là 437 biên chế; UBND quận đã phân bổ cho 20 phường là 437 biên chế (tỷ lệ 100%), số biên chế công chức phường có mặt tính đến tháng 7/2015: 392/437 biên chế, tỷ lệ 89.70 %

Số lượng cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên chiếm tỉ lệ 66.92 %, chưa có trình độ chuyên môn chiếm 3.31 %.

Đánh giá công chức năm 2013, có 148/376 công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 39.29 %; có 186 công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiếm 49.34 %; có 29 công chức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực, chiếm 7.69 %; có 14 công chức không hoàn thành nhiệm vụ, chiếm 3.71 %.

Đánh giá công chức năm 2014, có 123/391 công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 31.62 %; có 216 công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiếm 55.53 %; có 46 công chức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực, chiếm 11.83%; có 06 công chức không hoàn thành nhiệm vụ, chiếm 1.54 %.

Trên cơ sở thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức được đánh giá nêu trên, việc bố trí cán bộ, công chức đối với các vị trí việc làm có sự phù so với trước đây nhưng vẫn còn tình trạng “vừa thừa, vừa thiếu” trong từng đơn vị, có trình độ chuyên môn nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu, đặc biệt là các kỹ năng về quản lý nhà nước, kỹ năng về nghiệp vụ hành chính, ngoại ngữ, tin học, khoa học công nghệ, chưa phát huy tính tiên phong gương mẫu, tinh thần thái độ phục vụ nhân dân còn hạn chế.

2.3 Viên chức đơn vị sự nghiệp công lập: Chỉ tiêu biên chế sự nghiệp năm 2015 của quận Bình Thạnh là 3.782, Ủy ban nhân dân quận đã phân bổ cho các đơn vị là 3.782 biên chế (tỷ lệ 100%), số biên chế có mặt tính đến tháng 7 năm 2015 là 3.304 chiếm tỷ lệ 87.4%.

Sự nghiệp công lập: 100% viên chức đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trong đó 78% có trình độ cao đẳng chuyên ngành trở lên, phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhận.

Đánh giá viên chức năm 2013, có 1089/3464 viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 31.43 %; có 2143 viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ,

chiếm 61.86 %; có 223 viên chức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực, chiếm 6.43 %; có 09 viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, chiếm 0.28 %.

Đánh giá viên chức năm 2014, có 1052/3406 viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 30.88 %; có 2128 viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiếm 62.47%; có 217 viên chức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực, chiếm 6.36%; có 09 viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, chiếm 0.29 %.

III. PHƯƠNG ÁN KIẾN TOÀN VÀ TÌNH GIẢN BIẾN CHẾ

1. Phương án sắp xếp tổ chức:

Hiện nay bộ máy của quận Bình Thạnh gồm 12 cơ quan chuyên môn, 12 đơn vị sự nghiệp công lập, 65 trường học công lập, 01 doanh nghiệp nhà nước và Ủy ban nhân dân 20 phường. Hiện cơ cấu tổ chức đã ổn định, giữ nguyên các tổ chức, không sáp nhập hoặc giải thể tổ chức nào.

Các đơn vị tự chủ biên chế gồm Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận và 05 Ban Quản lý chợ; các đơn vị tự chủ về kinh phí gồm Công ty Dịch vụ công ích quận, 05 Ban Quản lý chợ, Bệnh viện quận, trường Trung cấp Nghề. Các đơn vị thực hiện khá tốt cơ chế tự chủ về biên chế, kinh phí.

2. Phương án sắp xếp, kiện toàn cán bộ, công chức, viên chức

2.1 Số lượng người làm việc hiện đáp ứng được nhu cầu công việc và đang hướng tới thực hiện đề án vị trí việc làm. Hàng năm, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và vị trí công tác của từng chức danh được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của từng đơn vị, thủ trưởng các đơn vị chủ động rà soát, sắp xếp đội ngũ viên chức theo trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường vừa để bố trí công việc cho phù hợp, vừa đảm bảo việc thực hiện biên chế quận đã giao cho từng đơn vị.

2.2 Cơ cấu ngạch: Phù hợp.

Công chức phòng, ban:

- Chuyên viên chính và tương đương: 06/266 người, chiếm tỷ lệ 2,26%
- Chuyên viên và tương đương: 191/266 người, chiếm tỷ lệ 71,80%
- Cán sự và tương đương: 58/266 người, chiếm tỷ lệ 21,80%
- Nhân viên: 11/266 người, chiếm tỷ lệ 4,14%

Công chức phường:

- Chuyên viên chính và tương đương: 1/392 người, chiếm tỷ lệ 0.25%
- Chuyên viên và tương đương: 239/392 người, chiếm tỷ lệ 60.81%
- Cán sự và tương đương: 132/392 người, chiếm tỷ lệ 33.59%
- Khác (xếp lương 2 bậc): 21/392 người, chiếm tỷ lệ 5.35%

Viên chức:

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận; căn cứ tính chất, đặc điểm, phạm vi, quy mô, mức độ phức tạp của công việc; căn cứ số lượng vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp tương ứng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập của quận như sau:

Trong các đơn vị sự nghiệp công lập, viên chức được xác định theo loại A1, A0, B, N tương ứng với trình độ chuyên môn Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, sơ cấp hoặc chưa có bằng cấp.

Loại A1: 1505 viên chức

Loại A0: 1320 viên chức

Loại B: 494 viên chức

Loại N: 303 lao động

2.3 Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

3. Danh sách cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ đôi dư sau khi sắp xếp tổ chức, cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm: (Biểu mẫu số 2)

Sẽ lập danh sách cụ thể theo kế hoạch từng kỳ, từng năm.

IV. KẾ HOẠCH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ CỦA TỪNG NĂM VÀ GIAI ĐOẠN 2015-2021

1. Căn cứ kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại công chức, viên chức; đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm đối chiếu với quy định về đối tượng và các trường hợp tinh giản biên chế theo Điều 2, 6, Chương I, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ để xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế từng năm và giai đoạn 2015-2021. Dự kiến số lượng người tinh giản từng năm của giai đoạn 2015-2021 như sau:

1.1. Năm 2015: Không có

1.2. Năm 2016: 1.7% (67 người)

1.3. Năm 2017: 1.7% (67 người)

1.4. Năm 2018: 1.7% (67 người)

1.5. Năm 2019: 1.7% (67 người)

1.6. Năm 2020: 1.7% (67 người)

1.7. Năm 2020: 1.7% (67 người)

2. Lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong diện tinh giản biên chế và dự toán kinh phí giải quyết chế độ theo từng kỳ, năm (6 tháng một lần) theo Biểu mẫu số 1a, 1b, 1c, 1d và 2 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 gửi cơ quan cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giải pháp để thực hiện Đề án:

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trong việc quyết định tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phải thực hiện sao cho chính sách tinh giản biên chế thật sự giảm được những người cần giảm, không để tình trạng sau khi thực hiện chính sách tinh giản biên chế, số lượng biên chế không giảm mà còn tăng thêm. Muốn vậy phải thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất là tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng để tạo nhận thức và trách nhiệm cho các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức và để tạo sự đồng thuận trong nhân dân khi tổ chức triển khai thực hiện.

Thứ hai là đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý biên chế theo hướng tập trung, thống nhất, đẩy mạnh và hoàn thành việc xác định vị trí việc làm để trên cơ sở đó bố trí số biên chế hợp lý cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Thứ ba là tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ để sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, đồng thời tinh giản biên chế đối với tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trong quá trình thực hiện đề án chỉ tuyển dụng mới không quá 50% số biên chế tinh giản và nghỉ hưu theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Thứ tư là xây dựng, cơ cấu đội ngũ cán bộ công chức, viên chức theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo một cách hợp lý.

Thứ năm là nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập, đồng thời tiến hành xã hội hóa một số lĩnh vực nhiệm vụ công.

Thứ sáu là tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Phân công trách nhiệm thực hiện Đề án.

Thủ trưởng các đơn vị tổ chức triển khai theo các trình tự sau :

Báo cáo cấp ủy, phối hợp với tổ chức công đoàn trong đơn vị phổ biến , quán triệt chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ.

Rà soát chức năng, nhiệm vụ theo đề án vị trí việc làm để định rõ những nhiệm vụ không còn phù hợp cần loại bỏ , những nhiệm vụ trùng lặp cần phải sắp xếp lại . Xác định cơ cấu , số lượng cán bộ , công chức , viên chức và tiêu chuẩn nghiệp vụ cho từng vị trí công việc trong đơn vị.

Hàng năm, phân loại cán bộ , công chức , viên chức theo tiêu chuẩn , nghiệp vụ đối với ngạch công chức , viên chức gắn với đánh giá trình độ , năng lực, kết quả công tác và phẩm chất đạo đức, sức khỏe của từng người.

Có kế hoạch tinh giản theo từng kỳ /năm (06 tháng một lần), lập danh sách và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế theo định kỳ 06 tháng một lần trong năm (theo mẫu) trình Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Nội vụ.

Thanh toán chế độ, chính sách và thực hiện quyết toán kinh phí chi trả trợ cấp cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định.

3. Kinh phí thực hiện Đề án: Theo quy định.

4. Kiến nghị, đề xuất: Không có.

Trên đây là Đề án tinh giản biên chế của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, kính trình Ủy ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh, Sở Nội vụ xem xét, quyết định phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND/TP;
- Sở Nội vụ;
- BT và các PBT Quận ủy;
- CT và các PCT/ UBND quận;
- Các phòng ban chuyên môn;
- Các ĐVSN công lập;
- UBND 20 phường;
- Lưu VT, PNV.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Song Hà

Biểu mẫu số 1

**TÊN CƠ QUAN,
ĐƠN VỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /ĐA-... *Bình Thạnh, ngày tháng năm 2015*

THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

S T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Cơ cấu ngạch hiện hưởng	Vị trí việc làm đảm nhận	Sự phù hợp với vị trí đang đảm nhận

Nơi nhận:
-;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Biểu mẫu số 2
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /ĐA-...

Bình Thạnh, ngày tháng năm 2015

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC DÔI DƯ

S T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy	Dôi dư do cơ cấu lại theo vị trí việc làm	Ghi chú

Nơi nhận:

- ...;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ